TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 204/2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 24 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 07 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Người yêu cầu: Ông Phạm Tấn M – Sinh năm: 1991. Trú tại: Số M Nguyễn Thị B, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Người yêu cầu: Bà Lê Thị T- sinh năm 1992. Trú tại: Số N Bùi Dương L, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Đơn yêu cầu của ông Phạm Tấn M và Bà Lê Thị T nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: ông Phạm Tấn M và Bà Lê Thị T kết hôn tại UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 181 cấp ngày 01/12/2017. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Phạm Tấn M trình bày ý kiến: Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên hay cải vã, vợ chồng không có tiếng nói

chung. Xét về tình cảm tôi xác định không còn yêu thương bà T nữa nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

- Ý kiến của bà Lê Thị T: Tôi và ông Phạm Tấn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy bản nhân dân phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng vào năm 2017. Vợ chồng chung sống với nhau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống nên hay cải vã, chúng tôi đã nhiều lần hàn gắng nhưng mâu thuẫn vẫn không được giải quyết. Xét về tình cảm tôi xác định không còn yêu thương ông M nữa nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chúng tôi.

[3] Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Phạm Tấn M và Bà Lê Thị T thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông M và bà T lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông M và bà T đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông M và bà T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Phạm Tấn M và Bà Lê Thị T là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Ông Phạm Tấn M và Bà Lê Thị T xác định có 01 con chung tên là: Phạm Hoàng D– sinh ngày 26/12/2018. Thuận tình ly hôn bà T và ông M thống nhất thỏa thuận giao con Phạm Hoàng D cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông M không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Phạm Tấn M và Bà Lê Thị T khai không có nợ chung.

[6] Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Phạm Tấn M và Bà Lê Thị T khai không có tài sản chung.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* ông Phạm Tấn M và Bà Lê Thị T thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Phạm Tấn M và Bà Lê Thị T đã nộp 300.000đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0007965 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 07 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày thụ lý, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn ông Phạm Tấn M và Bà Lê Thị T *(giấy chứng nhận kết hôn số 181cấp ngày 01/12/2017 tại UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 181cấp ngày 01/12/2017 không còn giá trị pháp lý)*.

- Về nuôi con chung: ông Phạm Tấn M và Bà Lê Thị T xác định có 01 con chung, tên là: Phạm Hoàng D – sinh ngày 26/12/2018. Thuận tình ly hôn bà T và ông M thống nhất thỏa thuận giao con Phạm Hoàng D cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông M không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Phạm Tấn M và Bà Lê Thị T khai không có nợ chung.

- Về tài sản chung: ông Phạm Tấn M và Bà Lê Thị T xác định không có tài sản chung.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000đồng *(ba trăm nghìn đồng)* ông Phạm Tấn M và Bà Lê Thị T thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Phạm Tấn M và Bà Lê Thị T đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0007965 ngày 15/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chị Cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Nại Hiên Đông, q.Sơn Trà, Tp.Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG